UBND TỈNH KON TUM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /QĐ-SYT	*Kon Tum, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu Mua thuốc tân dược do Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao nhiệm vụ tổ chức đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương và phân cấp phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua thuốc tân dược do Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022;

Căn cứ Quyết định Số 620/QĐ-SYT ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá

Hồ sơ dự thầu, gói thầu Mua thuốc tân dược do Bệnh viện đa khoa tỉnh tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu: Mua thuốc tân dược do Bệnh viện đa khoa tỉnh, đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022;

Xét Tờ trình số 91/TTr-BVĐKT ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh (kèm theo Báo cáo đánh giá hồ sơ ĐXTC); Báo cáo thẩm định số 08/BC-TTĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tổ thẩm định 534 về kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu Mua thuốc tân dược do Bệnh viện đa khoa tỉnh, đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu Mua thuốc tân dược do Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương giai đoạn 2021-2022 với các nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói số 01- Gói thầu thuốc Generic.

2. Giá trị trúng thầu: 451.711.416.165 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm, năm mốt tỷ, bảy trăm mười một triệu, bốn trăm mười sáu ngàn, một trăm sáu lăm đồng).*

** Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển và giao hàng đến tận các cơ sở y tế công lập và các cơ sở y tế tư nhân có khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*

3. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị *(đối với nguồn Ngân sách nhà nước, các đơn vị thực hiện trong phạm vi dự toán được giao).*

4. Bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum.

5. Phạm vi gói thầu:

5.1. Đối tượng sử dụng kết quả lựa chọn nhà thầu: Các cơ sở y tế công lập; và các cơ sở y tế tư nhân có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

5.2. Thời gian thỏa thuận khung: 730 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực *(tối đa không quá 31 tháng 12 năm 2022);*

5.3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 730 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực *(tối đa không quá 31 tháng 12 năm 2022);*

6. Tên nhà thầu, danh mục và giá trị:

Số TT	Tên nhà thầu	Địa chỉ	Số lượng DM trúng thầu	Tổng giá trị trúng thầu (VNĐ)
01	Công ty CP AFP Gia Vũ	số 69 Phố Lãn Ông, P. Hàng Bồ, Q. Hoàn kiếm, Hà Nội	2	1.206.800.000
02	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tây Âu	2/67 Thiên Phước, P.9, Q. Tân Bình, TPHCM	7	12.364.980.938
03	Công ty CP Dược-thiết bị Y tế Đà Nẵng	02 Phan Đình Phùng; P. Hải Châu I; Q. Hải Châu; Tp. Đà Nẵng	26	7.674.470.184
04	Công ty Cổ phần Dược- Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	498 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	18	5.641.285.755
05	Công ty Cổ phần Dược-Vật tư y tế Đăk Lăk	9A Hùng Vương, P. Tự An, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lăk	6	6.826.536.340
06	Công ty Cổ phần Dược Avispharm BMT	08 Đặng Dung, P. Tân Lợi, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk	2	131.000.000
07	Công ty Cổ phần Dược liệu Trung ương 2	24 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1; TPHCM	17	9.890.709.216
08	Công ty Cổ phần Dược Pha Nam	436 Cao Thắng, P.12, Q.10, Tp. HCM	14	8.337.122.000
09	Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long xuyên, tỉnh An Giang	6	4.121.295.150
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	314 Bông Sao, P.5, Q.8, Tp. HCM	10	1.275.985.898
11	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre	6A3 Quốc lộ 60; P. Phú Tân; Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre	10	2.407.403.720

12	Công ty Cổ phần Dược phẩm MeTa	109/12 Bành Văn Trân, P.7, Q. Tân Bình, Tp. HCM	3	226.030.000
13	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Minh Dân	Lô E2; Đường N4, Khu CN Hòa Xá, P. Lộc Hòa, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định	20	3.792.875.710
14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình	số 46 Đường Hữu Nghị, P. Bắc Lý, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	6	6.726.977.875
15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyd	Lô Y01-02A, đường Tân thuận, CN/KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Q.7, Tp. HCM	14	19.518.247.770
16	Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	số 2 phố Hàng Bài, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	6	3.579.635.000
17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	509-515 Tô Hiến Thành; P.14; Q.10; Tp. HCM	28	15.503.704.190
18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	87 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	17	5.307.760.248
19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	184/2 Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM	9	5.289.875.405
20	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pharm	số 27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, P.9, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	11	1.047.366.761
21	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Hà	số 04 Lô A, đường Trường sơn, P.15, Q.10, Tp. HCM	2	420.483.000
22	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	777 Mê Linh, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	16	7.619.434.232
23	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	59 Nguyễn Huệ, P.1, Tp Tân An, tỉnh Long An	10	19.118.495.000

24	Công ty Cổ phần GonSa	88 Phan Thị Tánh, P.4, Q.8, Tp. HCM	18	7.727.472.000
25	Công ty Cổ phần Pymepharco	166-170 Nguyễn Huệ, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	23	14.189.961.570
26	Công ty Cổ phần Thương Mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	số 2-4 ngõ 3, đường Lý Bôn, P. Ngô Quyền, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	7	4.254.151.000
27	Công ty Cổ phần Thương Mại và Phát triển Hà Lan	Lô A2; CN7, KCN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	2	4.707.325.000
28	Công ty Cổ phần Traphaco	75 phố Yên Ninh, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	2	378.880.100
29	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Gia Lai	02A Phù Đổng, P. Phù Đổng, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai	7	2.852.505.000
30	Công ty TNHH Bình Việt Đức	62/36 Trương Công Định; P.14; Q.Tân Bình; Tp.HCM	2	491.348.000
31	Công ty TNHH Chánh Tâm	số 26C đường K20, Phường Khuê Mỹ, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng	1	847.000.000
32	Công ty TNHH Đại Bắc- Miền Nam	133/5 Hòa Hưng, P.12, Q.10, Tp. HCM	4	1.605.580.000
33	Công ty TNHH Dược phẩm Anh Như	666/46/11 đường 3/2, P.14, Q.10, Tp.HCM	2	374.186.400
34	Công ty TNHH Dược phẩm An	76A Lê Lợi, P. Bến Thành Q1, Tp. HCM	8	10.928.942.100
35	Công ty TNHH Dược phẩm Anh Nguyên Đức	08 Man Thiện, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	5	1.576.048.000
36	Công ty TNHH Dược phẩm AT & C	52 đường số 3, Khu C, Khu dân cư Bông Sao, P.5, Q.8, Tp. HCM	4	4.382.415.940
37	Công ty TNHH Dược phẩm Châu Á Thái	113 Y Ngông, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh	1	118.746.000

	Bình Dương	Đăk Lăk		
38	Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Vũ	I1 Ngô Quyền, P. Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk	33	13.033.310.300
39	Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy	NN1-NN1A, Bạch Mã, P.15, Q.10, Tp. HCM	1	9.600.000
40	Công ty TNHH Dược phẩm Long Xuyên	253G Nguyễn Trường Tộ, P. Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	1	185.085.395
41	Công ty TNHH Dược phẩm Nguyên Anh Khoa	113 Dương Bá Trạc, P.1, Q.8, Tp. HCM	2	573.688.500
42	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Anh	611/26A, Điện Biên phủ, P.1, Q.3, Tp. HCM	4	3.835.246.300
43	Công ty TNHH Dược phẩm Phạm Anh	351/3A, Lê Đại Hành, P.11, Q.11, Tp. HCM	3	401.652.000
44	Công ty TNHH Dược phẩm Sao Mộc	số 8 đường 6A, KDC Đại Phúc, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp. HCM	1	441.000.000
45	Công ty TNHH Dược phẩm Tân An	Ô số 5, BT1, Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	17	5.269.688.340
46	Công ty TNHH Dược phẩm Tháp An	195/15 Bùi Minh Trực, P.5, Q.8, Tp. HCM	1	651.836.400
47	Công ty TNHH Dược phẩm U.N.I Việt Nam	P1216, tòa nhà CT4C-X2 Bắc Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	1	385.056.000
48	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	12 Nguyễn Hiền, P.4, Q.3, Tp. HCM	4	2.284.231.000
49	Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát	299/28C đường Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, Tp.HCM	32	18.345.867.250
50	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài	18-20 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4,	26	26.018.621.500

	Gòn (Sapharco)	Tp. HCM		
51	Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	18L1-2 Vsip II, đường số 3, KCN VN - Sigapore 2, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	14	6.727.696.636
52	Công ty TNHH Thương Mại Dược phẩm Đông Á	Lô A2, CN3, Cụm CN Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ liêm, Tp. Hà Nội	1	91.500.000
53	Công ty TNHH Thương Mại Dược phẩm Nam Khang	72 đường 198 Cao Lỗ, P.4, Q.8, Tp. HCM	6	8.230.099.080
54	Công ty TNHH Thương mại và Dược phẩm Sang	Tầng 3, số 61 Cao Thắng, P.3, Q.3, Tp. HCM	6	1.626.668.100
55	Công ty TNHH Thương mại và Dược Tâm Toàn Phát	01 Phước hòa 3, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	5	6.371.384.625
56	Liên danh Công ty Cổ phần Dược – Vật tư tế Kon Tum - Công ty cổ phần dược phẩm TiPharCo	153 Bà Triệu, Tp. tỉnh Kon Tum.	237	120.012.237.347
57	Công ty liên danh Miền Trung: Công ty TNHH thương mại dược phẩm Nguyễn Dương- Công ty TNHH thương mại dược phẩm Quốc tế Hưng Thịnh - Công ty TNHH thương mại dược phẩm Sagora	56/31 Lữ Gia, P.15, Q.11, Tp. HCM	27	34.753.911.890

6.2. Danh mục và giá trị trúng thầu: *(có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh *(bên mời thầu):*

- Tiến hành ký kết thỏa thuận khung, bảo đảm thực hiện hợp đồng với các nhà thầu đã trúng thầu để làm căn cứ cho các cơ sở y tế ký kết hợp đồng mua

bán theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế và Sở Y tế.

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, phối hợp với các nhà thầu trúng thầu, tiến hành rà soát lại tất cả danh mục thuốc đã trúng thầu, đối chiếu với Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt, trường hợp phát hiện sai sót *(nếu có)* như: lỗi chính tả, số học, đơn vị tính, dạng bào chế, quy cách đóng gói… kịp thời báo cáo về Sở Y tế để đính chính.

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu gửi kèm, đồng thời phải đảm bảo rằng các danh mục thuốc trúng thầu không nằm trong danh mục hàng hóa đang bị cấm lưu hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 4. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Tổ trưởng Tổ thẩm định 534 và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để biết);
- Sở Tài chính (để biết);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (P/H);
- Bảo hiểm xã hội các huyện/thành phố;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh;
- Cổng TTĐT Cục Quản lý Dược (Đ/tải);
- Cổng TTĐT UBND tỉnh (Đ/tải);
- Cổng TTĐT Sở Y tế (Đ/tải);
- Lưu: VT, KHTC, HSTĐ$_{LAB.}$

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

Võ Văn Thanh